

Bản án số: 194/2020/HNGĐ-ST  
Ngày : 07/4/2020  
V/v: ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN**  
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thụy Bích Ngọc

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Minh Trí
2. Ông Nguyễn Văn Thái

**- Thư ký phiên tòa:** bà Phạm Quỳnh Mai Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân:** Bà Tăng Thị Mỹ Ngọc- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận.

Ngày 07 tháng 4 năm 2020 tại Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 0636/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2019 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Oanh K, sinh năm: 1983  
Thường trú: ấp H, xã S, huyện C, tỉnh Tiền Giang.  
Tạm trú: 395/3A Đường N, Phường C, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Phi H, sinh năm 1984  
Tạm trú: 395/3A Đường N, Phường C, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/8/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn trình bày:*

Bà Nguyễn Oanh K và ông Nguyễn Văn Phi H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn, và được Ủy ban nhân dân Phường A, Thành phố P, tỉnh Ninh Thuận cấp giấy chứng nhận kết hôn số 57, quyển số 01/2015 ngày 21/7/2015.

Sau khi kết hôn vợ chồng thuê nhà ở riêng và không có hạnh phúc do ông H cờ bạc dẫn đến nợ nần, bà đã nhiều lần đứng ra trả nợ thay; vì ông H ham mê cờ bạc nên không chăm lo cho gia đình, thường xuyên đi sớm, về trễ và còn hành

hung bà K. Do đó, vợ chồng không có tiếng nói chung, hay cãi nhau, mỗi khi cãi nhau, ông H hay quát mắng, lúc nào cũng trong tư thế hành hung bà K. Bà K và ông H đã ly thân từ tháng 7/2019 cho đến nay.

Nay bà K xác định không còn tình cảm với ông H, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với ông H.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Như P, sinh ngày: 18/01/2016. Bà K xin được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: bà K tự khai không có

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Nguyễn Văn Phi H vắng mặt.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Oanh K.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Về quan hệ tranh chấp: Bà Nguyễn Oanh K khởi kiện yêu cầu xin ly hôn ông Nguyễn Văn Phi H theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về thẩm quyền: Ông Nguyễn Văn Phi H cư trú tại 395/3A Đường N, Phường C, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Toà án nhân dân quận Phú Nhuận đã tiến hành niêm yết công khai hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm bản tự khai, hòa giải-tiếp cận công khai chứng cứ và xét xử theo quy định của pháp luật đối với ông H, nhưng ông H đều không có mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn Phi H theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Oanh K.

[2.1] Căn cứ bản sao giấy chứng nhận kết hôn số: 57, Quyền số: 01/2015 ngày 21/7/2015 do UBND Phường A, Thành phố P, tỉnh Ninh Thuận cấp, thể hiện hôn nhân giữa bà Nguyễn Oanh K và ông Nguyễn Văn Phi H là hợp pháp.

Xét thấy, vợ chồng phải yêu thương, quan tâm chăm sóc, chia sẻ giúp đỡ nhau, để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Với tư cách là người chồng cũng là người cha nhưng ông H đã không quan tâm đến cuộc sống của vợ con, không có trách nhiệm với gia đình, bỏ mặc vợ con, lại còn cờ bạc gây nợ nần và có hành vi bạo lực đối với bà K. Bà K cũng đã tạo cơ hội cho ông H sửa đổi nhưng ông H vẫn không thay đổi cách sống. Tại phiên tòa, ông H tiếp tục không có mặt, qua đó xác định ông H đã không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này. Mặt khác, bà K cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn. Hội đồng xét xử xét thấy mục đích cuộc hôn nhân không đạt được nên việc bà K yêu cầu ly hôn với ông H để ổn định cuộc sống là chính đáng, có cơ sở nên chấp nhận.

Tại phiên tòa hôm nay, ông H vẫn vắng mặt không có lý do, cũng không đưa ra bất kỳ phản hồi hoặc chứng cứ nào chứng minh cho quan điểm của mình. Vì vậy, ông H phải chịu hậu quả đối với hành vi của mình.

[2.2]. Về con chung : có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Như P, sinh ngày: 18/01/2016.

Bà Nguyễn Oanh K yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ P đến đủ 18 tuổi. Xét thấy, trẻ P là con gái, từ khi bà K và ông H ly thân, bà K là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho trẻ P; bản thân ông H cờ bạc, không quan tâm đến vợ con, thiếu trách nhiệm với gia đình nên tiếp tục giao cho bà K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ P để đảm bảo cho trẻ P phát triển tốt về mọi mặt, ổn định về tâm lý và tình cảm.

Ông H có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Vì lợi ích của con, ông H, bà K có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Ghi nhận việc bà K tự nguyện không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: bà K tự khai không có nên không xem xét.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi mở phiên tòa xét xử theo trình tự sơ thẩm cho đến khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

[2.4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Nguyễn Oanh K phải chịu.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình 2015;

Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Oanh K.

1.1/ Về quan hệ vợ chồng: bà Nguyễn Oanh K được ly hôn với ông Nguyễn Văn Phi H

1.2/ Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Như P, sinh ngày: 18/01/2016.

Giao cho bà Nguyễn Oanh K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ P đến đủ 18 tuổi. Ghi nhận việc bà K không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Ông H có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Vì lợi ích của con, ông H, bà K có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3/ Về tài sản chung và nợ chung: bà K tự khai không có.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Oanh K phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Bà K đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0042123 ngày 29/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, nay được căn trừ.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự đã sửa đổi bổ sung năm 2014.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- TAND TP HCM;
- VKSND TP HCM;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- Chi cục THADS quận Phú Nhuận;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**Nguyễn Thụy Bích Ngọc**